

Ngày 30/06/2025	23,100 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	9.6%	4.8%	-11.6%

	Q2/25	
ROE	21.3%	+/- YoY ▲ 5.6%

	Q2/25		
DT thuần	70.5	QoQ ▼ 0.10	YoY ▼ 18.1
	tỷ VNĐ	▼ 0.1%	▼ 20.4%

	6T 2025	
DT thuần	141	YoY ▼ 16.0
	tỷ VNĐ	▼ 10.3%

	Q2/25		
LN gộp	30.7	QoQ ▼ 3.10	YoY ▼ 1.00
	tỷ VNĐ	▼ 9.1%	▼ 3.1%

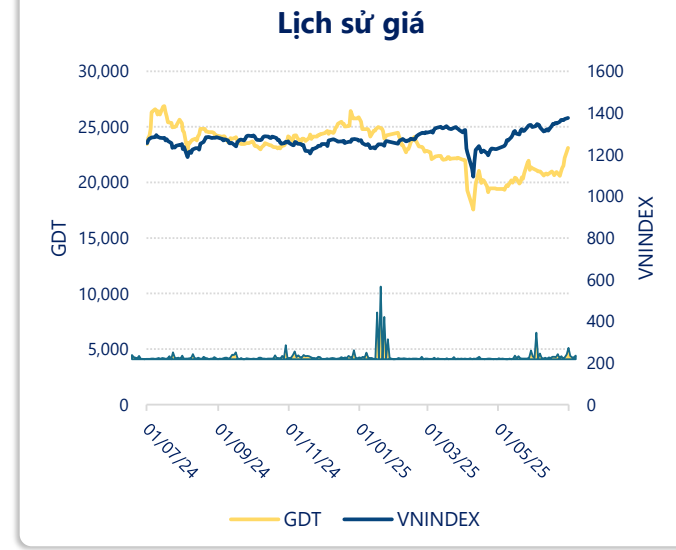
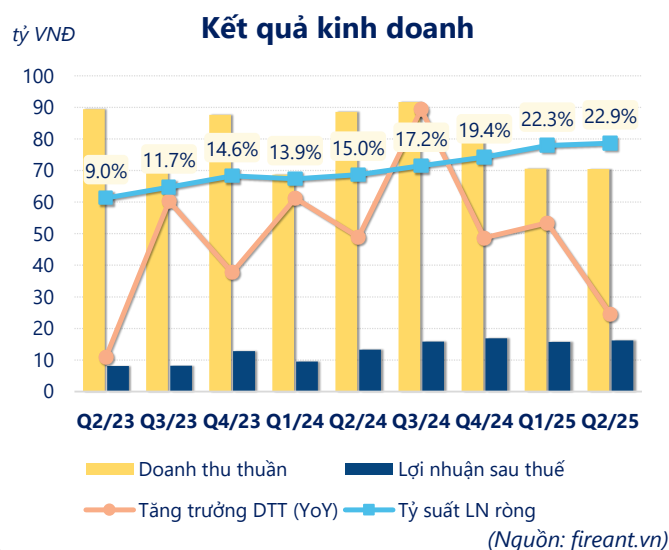
	6T 2025	
LN gộp	64.5	YoY ▲ 10.4
	tỷ VNĐ	▲ 19.2%

	Q2/25		
LN thuần	22.1	QoQ ▲ 2.80	YoY ▲ 4.00
	tỷ VNĐ	▲ 14.4%	▲ 22.0%

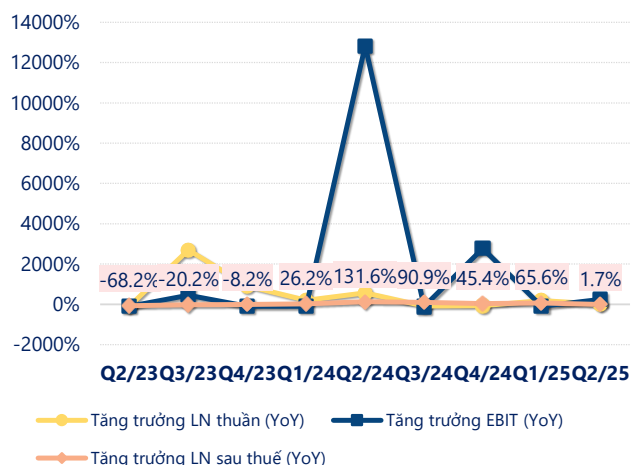
	6T 2025	
LN thuần	41.4	YoY ▲ 11.6
	tỷ VNĐ	▲ 38.7%

	Q2/25		
LN sau thuế	16.2	QoQ ▲ 0.40	YoY ▲ 2.90
	tỷ VNĐ	▲ 2.3%	▲ 21.5%

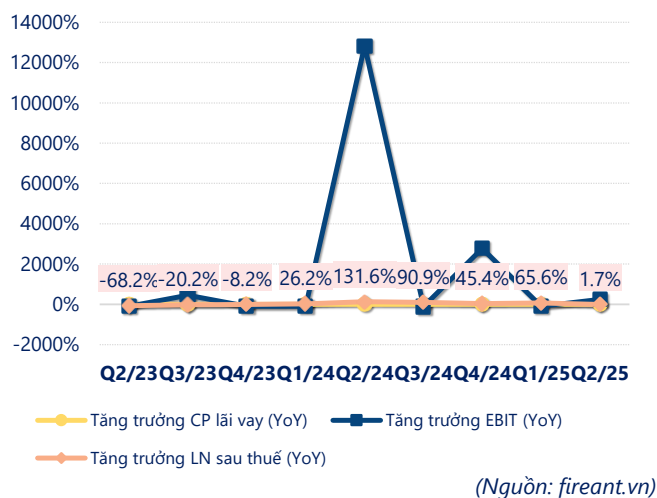
	6T 2025	
LN sau thuế	31.9	YoY ▲ 9.10
	tỷ VNĐ	▲ 40.0%



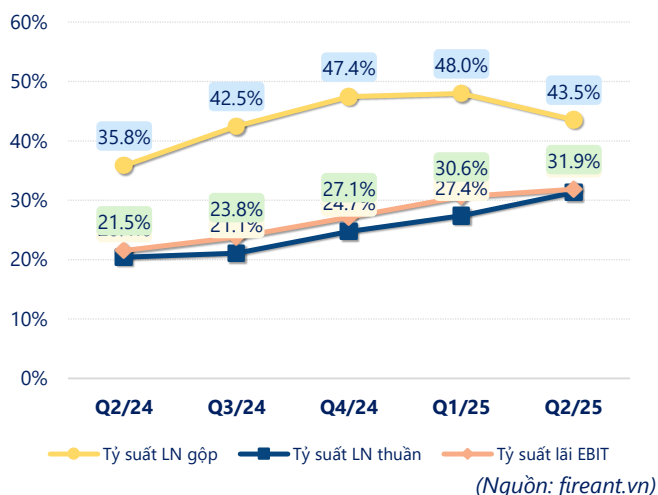
Tăng trưởng lợi nhuận



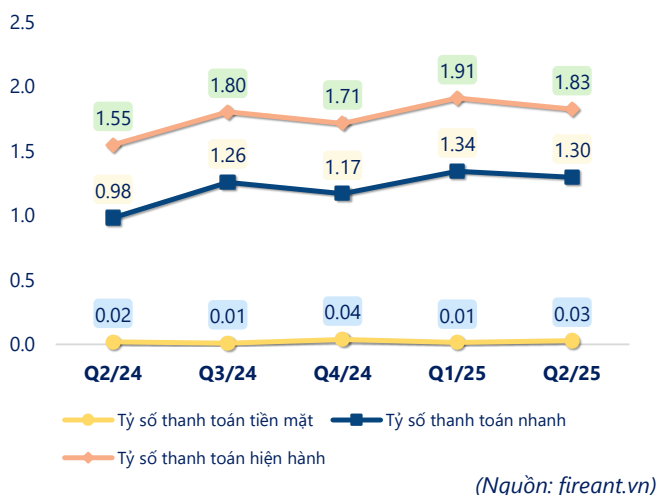
Tăng trưởng chi phí



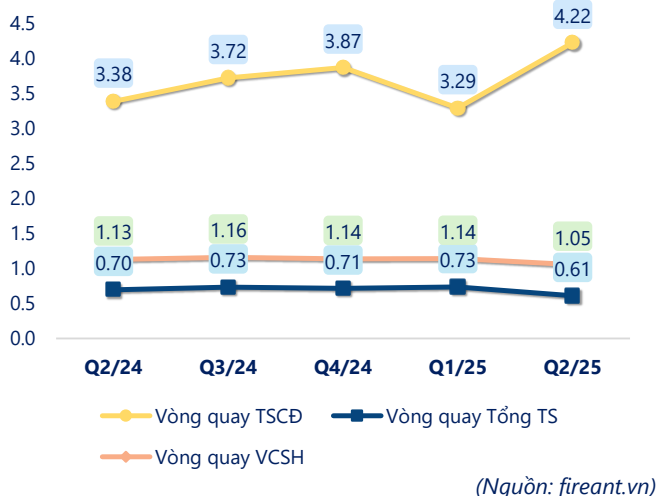
Tỷ suất lợi nhuận



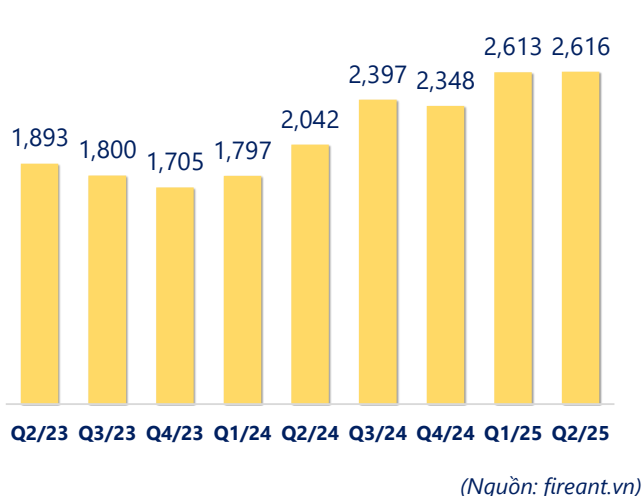
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q2/25	Q2/24	Thay đổi YoY	6T 2025	6T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	70.5	88.6	-20.4%	141	157	-10.3%
Giá vốn hàng bán	39.8	56.9	-30.0%	76.5	103	-25.8%
Lợi nhuận gộp	30.7	31.7	-3.1%	64.5	54.1	19.2%
Doanh thu HĐTC	2.63	2.22	18.3%	5.16	4.58	12.6%
Chi phí TC	3.26	2.18	49.3%	6.58	3.72	77.1%
Chi phí lãi vay	1.84	1.20	53.0%	3.73	2.02	84.4%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	4.68	4.38	6.7%	7.65	9.03	-15.3%
Chi phí QLDN	3.32	9.32	-64.4%	14.1	16.1	-12.8%
LN thuần từ HĐKD	22.1	18.1	22.0%	41.4	29.8	38.7%
Lợi nhuận khác	-1.46	-0.20	-629%	-1.07	-0.06	-1574%
LN trước thuế	20.6	17.9	15.2%	40.3	29.8	35.4%
Lợi nhuận sau thuế	16.2	13.3	21.5%	31.9	22.8	40.0%
LNST của CĐ cty mẹ	16.2	13.3	21.5%	31.9	22.8	40.0%

(Nguồn: fireant.vn)

